

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

HỒ SƠ MỜI THẦU

GÓI THẦU

Khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp năm 2026

Phú Thọ, tháng 6 năm 2026

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

HỒ SƠ MỜI THẦU

GÓI THẦU

Khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Cao Văn Sơn

MỤC LỤC

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương II. Yêu cầu về kỹ thuật và năng lực kinh nghiệm

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá HSDT của các nhà thầu

Chương IV. Biểu mẫu chào thầu của nhà thầu

CHƯƠNG I

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Nội dung gói thầu

1 Bên mời thầu Phát hành bộ HSMT này để lựa chọn nhà thầu tham gia thực hiện chào thầu gói thầu đấu thầu hạn chế theo quy chế mua sắm hàng hóa của Tổng Công ty giấy Việt Nam ban hành, theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

2. Tên gói thầu: Khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp năm 2026

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp;
2. Được đánh giá xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tương đương với hạng III trở lên.
3. Hạch toán tài chính độc lập;
4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Mục 3 Chương này;
6. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu;
7. Có tên trong danh sách nhận HSMT; Các nhà thầu có tên trong danh sách HSMT không được liên danh với nhau để tham dự thầu;

Mục 3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu

1. Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với chủ đầu tư, bên mời thầu như sau:

a) Không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý đối với đơn vị sự nghiệp;

b) Không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% của nhau.

2. Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà thầu khác

3. Trường hợp đấu thầu hạn chế, nhà thầu tham dự thầu và các nhà thầu khác cùng tham dự thầu trong gói thầu này không có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của nhau.

Mục 4. Phạm vi cung cấp hàng hóa

Phạm vi cung cấp bao gồm nội dung như sau:

Chia làm 02 đợt khám:

- *Đợt 1: Khám sức khỏe cho cán bộ công nhân viên (Bao gồm CBCNV không làm trong môi trường độc hại và người lao động làm trong môi trường độc hại, khám sk phụ nữ)*

Đợt 2: Khám sức khỏe bệnh nghề cho người lao động làm trong môi trường độc hại

STT	Danh mục khám	Số lượt (người)
1	2	4
I. Khám tổng quát		
1	Nội	1087
2	Tai mũi họng	1087
3	Răng	1087
4	Mắt	1087
II. Xét nghiệm		
1	Đường máu	1697
2	SGOT & SGPT	1697
3	Creatine	1697
4	Acid Uric	1697
5	Cholesterol, Triglycerid	1697
6	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laze)	1087
III. Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng		
1	Siêu âm ổ bụng	1697
2	Chụp X-Quang tim phổi thẳng, 1 tư thế (kỹ thuật số)	1697
3	Điện tim	1697
4	Nội soi tai mũi họng	1697
IV. Khám bệnh nghề		
1	Khám lâm sàng và lập hồ sơ bệnh nghề	956
2	Đo chức năng hô hấp	956
3	Đo thính lực hoàn chỉnh	956
V. Khám sức khỏe Phụ nữ		
1	Khám lâm sàng, khám chuyên khoa	370
2	Siêu âm Doppler tử cung phần phụ (qua đường bụng)	370
3	Siêu âm Doppler tuyến vú	370
4	CA*125 $\geq$ 40 tuổi	330

Mục 5. Thời gian, địa điểm giao hàng

- Thời gian thực hiện: Từ ngày ký hợp đồng đến hết 31/12/2026.

- Địa điểm thực hiện: - Địa điểm khám:

* Khám tại Phòng Y tế - Xí nghiệp Dịch vụ - Tổng công ty Giấy Việt Nam

(Khu Đồng Giao - Thị trấn Phong châu - Phù Ninh - Phú Thọ nay xã Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ).

+ Số lượng CBCNV dự kiến : 1037 người.

Điều kiện cơ sở vật chất hiện có: Có phòng, buồng trang bị quạt trần và ánh sáng (không trang bị điều hòa, giường, tủ, bàn, ghế).

* Khám tại 25A – Lý Thường Kiệt – Phường Cửa Nam – TP. Hà Nội hoặc cơ sở y tế của bên khám gần kề với địa chỉ khám - 25A Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội

+ Số lượng CBCNV dự kiến : 50 người.

Điều kiện cơ sở vật chất hiện có: Có phòng, buồng trang bị điều hòa, quạt trần và ánh sáng (không trang bị giường, tủ, bàn, ghế).

Mục 6. Nội dung của HSDT:

1. HSDT cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc chào thầu phải viết bằng tiếng Việt.

2. HSDT do nhà thầu chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật hoặc Quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh);

Mục 7. Đơn chào hàng

Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Chương IV, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương IV).

Mục 8. Bảng giá chào hàng

1. Giá chào hàng là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSMT. Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDT hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDT. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDT thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSDT hoặc phải có bảng kê thành phần HSDT trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

Mục 9. Thời gian có hiệu lực của HSDT

Thời gian có hiệu lực của HSDT là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDT là 09 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2026.

Mục 10. Chuẩn bị và nộp HSDT

1. HSDT do nhà thầu chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDT (nếu có) phải được đại diện hợp pháp

của nhà thầu ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào hàng) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

2. Nhà thầu nộp HSDT đến bên mời thầu bằng cách gửi trực tiếp cho bên mời thầu, phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDT là 09 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2026. HSDT của nhà thầu gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDT là không hợp lệ và bị loại. Thời điểm mở HSDT là 09 giờ 30 phút ngày 15 tháng 7 năm 2026.

Số lượng hồ sơ mời thầu: 05 bộ (01 bộ chính, 04 bộ sao)

Mục 11. Làm rõ HSDT

1. Trong quá trình đánh giá HSDT, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ nội dung của HSDT (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDT thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSMT với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDT đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ HSDT được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có HSDT cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời thầu mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời thầu gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của nhà thầu. Nội dung làm rõ HSDT thể hiện bằng văn bản được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDT. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời thầu không nhận được văn bản làm rõ hoặc nhà thầu có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời thầu thì bên mời thầu xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 12. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDT hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong HSMT;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDT với tư cách là nhà thầu chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
- Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá gói thầu.

- Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;

Mục 13. Thương thảo hợp đồng, thông báo kết quả tham dự thầu.

Bên mời thầu mời nhà thầu vào thương thảo hợp đồng, sau khi có kết quả thương thảo sẽ trình phê duyệt kết quả chào thầu và thông báo kết quả bằng văn bản tới nhà thầu tham gia nộp HSDT.

Mục 14. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời thầu tiến hành, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để chủ đầu tư ký kết hợp đồng.

Mục 15. Kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả đánh giá HSDT của nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào thầu khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

2. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị về kết quả chào thầu gửi người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị, nhà thầu sẽ phải nộp một khoản

chi phí là 2.000.000 đồng cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị được kết luận là đúng thì chi phí do nhà thầu nộp sẽ được hoàn trả bởi cá nhân, tổ chức có trách nhiệm liên đới.

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của bên mời thầu:

- Phòng Vật tư - Tổng công ty Giấy Việt Nam.

- Địa chỉ: Xã Phù Ninh – Tỉnh Phú Thọ.

- Điện thoại: 0210 3827 168; Fax: 02103 829 516;

Email: vtnl@vinapaco.com.vn

Mục 15. Xử lý vi phạm

Trường hợp nhà thầu có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định pháp luật khác liên quan.

CHƯƠNG II YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT VÀ NĂNG LỰC KINH NGHIỆM

- *Đợt 1: Khám sức khỏe cho cán bộ công nhân viên (Bao gồm CBCNV không làm trong môi trường độc hại và người lao động làm trong môi trường độc hại, khám sk phụ nữ)*

Đợt 2: Khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm trong môi trường độc hại

STT	Danh mục khám	Số lượt (người)
1	2	4
I. Khám tổng quát		
1	Nội	1087
2	Tai mũi họng	1087
3	Răng	1087
4	Mắt	1087
II. Xét nghiệm		
1	Đường máu	1697
2	SGOT & SGPT	1697
3	Creatine	1697
4	Acid Uric	1697
5	Cholesterol, Triglycerid	1697
6	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laze)	1087
III. Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng		
1	Siêu âm ổ bụng	1697
2	Chụp X-Quang tim phổi thẳng, 1 tư thế (kỹ thuật số)	1697
3	Điện tim	1697
4	Nội soi tai mũi họng	1697
IV. Khám bệnh nghề		
1	Khám lâm sàng và lập hồ sơ bệnh nghề	956
2	Đo chức năng hô hấp	956

3	Đo thính lực hoàn chỉnh	956
V. Khám sức khỏe Phụ nữ		
1	Khám lâm sàng, khám chuyên khoa	370
2	Siêu âm Doppler tử cung phần phụ (qua đường bụng)	370
3	Siêu âm Doppler tuyến vú	370
4	CA*125 $\geq$ 40 tuổi	330

1. Yêu cầu về nhân lực (Có phụ lục đính kèm)

- Y, Bác sĩ, Điều dưỡng phải có chứng chỉ hành nghề (có kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực).

- Kinh nghiệm trong công việc tương tự $\geq$ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).

STT	Vị trí công việc	Số lượng (người)	Tổng số năm kinh nghiệm	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự
1	Quản lý chung	01	$\geq$ 02 năm	- Có trình độ đại học Y dược trở lên, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự $\geq$ 02 năm (scan tài liệu kèm theo để chứng minh).
2	Quản lý hành chính (trình độ đại học trở lên)	01	$\geq$ 02 năm	- Có trình độ đại học trở lên, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự $\geq$ 02 năm (scan tài liệu kèm theo để chứng minh)
3	Quản lý chuyên môn	01	$\geq$ 02 năm	- Có trình độ đại học trở lên, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự $\geq$ 02 năm (scan tài liệu kèm theo để chứng minh)
4	Giám sát địa điểm tổ chức khám sức khỏe	01	$\geq$ 02 năm	- Có trình độ tối thiểu Cao đẳng ngành Y Dược trở lên nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự $\geq$ 02 năm (scan tài liệu kèm theo để chứng minh)
5	Khám Nội	$\geq$ 2	$\geq$ 02 năm	- Có chứng chỉ hành nghề tối thiểu là bác sĩ chuyên khoa 1, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự $\geq$ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).
6	Điều dưỡng viên phụ khám (Đo huyết áp tối thiểu: 02 điều dưỡng viên; Cân đo: tối thiểu 02 điều dưỡng	$\geq$ 4	$\geq$ 02 năm	Có chứng chỉ hành nghề, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự $\geq$ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).

	viên)			
7	Đo thính lực, đo chức năng hô hấp	≥ 2	≥ 02 năm	Có chứng chỉ hành nghề, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự ≥ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).
8	Chuyên khoa TMH			
	Bác sỹ	≥ 03	≥ 02 năm	- Có chứng chỉ hành nghề tối thiểu là bác sỹ chuyên khoa 1, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự ≥ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).
	Điều dưỡng viên phụ khám.	≥ 03	≥ 02 năm	- Kinh nghiệm trong công việc tương tự ≥ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).
9	Các chuyên khoa khác Mắt, RHM ... (Tối thiểu mỗi Bác sỹ khám và có 01 Điều dưỡng viên phụ khám)	≥ 06	≥ 02 năm	- Có chứng chỉ hành nghề tối thiểu là bác sỹ chuyên khoa 1, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự ≥ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).
10	Bác sỹ Ngoại da liễu	≥ 01	≥ 02 năm	- Có chứng chỉ hành nghề tối thiểu là bác sỹ chuyên khoa 1, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự ≥ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).
11	Kỹ thuật viên xét nghiệm	≥ 04	≥ 02 năm	- Vị trí công việc: Kỹ thuật viên xét nghiệm (có chứng chỉ hành nghề, có 02 năm kinh nghiệm trở lên, là CBNV chính quy của Bệnh viện)
12	Chụp X – Quang tim phổi thẳng			
	Bác sỹ	≥ 01	≥ 02 năm	- Có chứng chỉ hành nghề tối thiểu là bác sỹ chuyên khoa 1, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự ≥ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề
	Kỹ thuật viên	≥ 01	≥ 02 năm	- Vị trí công việc: Kỹ thuật viên xquang (có chứng chỉ hành nghề, có 02 năm kinh nghiệm trở lên, là CBNV chính quy của Bệnh viện)
13	Siêu âm ổ bụng			
	Bác sỹ	≥ 03	≥ 02 năm	- Có chứng chỉ hành nghề tối thiểu là bác sỹ chuyên khoa, nhà thầu phải scan kèm theo bằng

				cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự ≥ 05 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề
	Điều dưỡng viên	≥ 03	≥ 02 năm	Có chứng chỉ hành nghề, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự ≥ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).
14	Khám sản phụ khoa			
	Bác sỹ	≥ 01	≥ 02 năm	- Có chứng chỉ hành nghề là bác sỹ chuyên sản, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự ≥ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).
	Điều dưỡng viên phụ khám	≥ 01	≥ 02 năm	Có chứng chỉ hành nghề, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự ≥ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).
15	Bác sỹ kết luận:	≥ 01	≥ 05 năm	- Có chứng chỉ hành nghề tối thiểu là bác sỹ chuyên khoa 1 hoặc thạc sỹ, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự ≥ 05 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).
	Điều dưỡng viên phụ	≥ 01	≥ 02 năm	- Có chứng chỉ hành nghề, nhà thầu phải scan kèm theo bằng cấp và chứng chỉ hành nghề được chứng thực. - Kinh nghiệm trong công việc tương tự ≥ 02 năm kể từ ngày có chứng chỉ hành nghề (có bản xác nhận của đơn vị đã công tác).

2. Yêu cầu về trang thiết bị

Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác tổ chức khám sức khỏe:

- Lều, bạt di động, rèm, ga, gối, bàn, ghế, giường, tủ.....
- Thiết bị, máy móc phục vụ khám chuyên khoa, các trang thiết bị có tình trạng hoạt động tốt, có chứng nhận kiểm định đúng chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của Bộ Y Tế.

3. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm:

- Có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực.

- Được phép thực hiện khám sức khỏe, khám định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Có đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập, hạch toán tài chính độc lập, không trong quá trình giải thể, phá sản.

CHƯƠNG III

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDT CỦA CÁC NHÀ THẦU

1. Đánh giá tính hợp lệ của các HSDT

Việc đánh giá HSDT được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDT, bao gồm:

a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại mục 2 Chương I (theo yêu cầu của bên mời thầu);

b) Thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào, thỏa thuận liên danh (nếu có);

c) Hiệu lực của HSDT theo quy định tại Mục 9 (chương I).

HSDT của nhà thầu sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

2. Đánh giá về kỹ thuật:

Bên mời thầu đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMT đối với các HSD, việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDT vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

Đánh giá về kỹ thuật còn dựa vào các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về tiêu chí của nhà thầu để làm cơ sở để đánh như sau:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ và hiệu quả kinh tế, tiến độ cung cấp hàng hóa, phương tiện vận chuyển, uy tín của nhà thầu.

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành sản phẩm, năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng của nhà thầu

CHƯƠNG IV

BIỂU MẪU CHÀO THẦU CỦA NHÀ THẦU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên bên mời thầu]
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu chào hàng cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh số ____ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [*Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu*].

Nếu hồ sơ dự thầu của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ dự thầu này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất*].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 15 Phần A của HSYC này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDT;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]

Người ủy quyền

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh.

BIỂU GIÁ CHÀO

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (bao gồm cả chi phí vận chuyển)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) =(7) x (9)
1									
2									
3									
...									
Cộng									
Thuế									
Phí (nếu có)									
Tổng cộng									

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

